

# Định hướng chính sách và khung khổ pháp lý cho chuyển đổi số ở Việt Nam

Lê Thu Hà

Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Trong các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, những khái niệm như chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số đã lần đầu tiên được đề cập. Nội hàm của những khái niệm này cũng được nhấn mạnh nhiều lần trong mục tiêu, quan điểm phát triển lần đột phá chiến lược. Với kỳ vọng là cuộc cách mạng số sẽ thực sự tạo ra được sự bứt phá cho đất nước ta trong những thập niên tới, Văn kiện Đại hội Đảng XIII đã đặt ra yêu cầu thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

## 1. Định hướng chính sách về chuyển đổi số

Để thích ứng với tình hình mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, đồng thời Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 14-1-2020 về “Thúc đẩy phát triển công nghệ số Việt Nam”, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Ba đột phá chiến lược được nêu trong Văn kiện Đại hội XIII về hoàn thiện đồng bộ thể chế, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đều ít nhiều gắn với chuyển đổi số. Trong đó, về chiến lược xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ thì Văn kiện Đại hội Đảng đã nhấn mạnh một yếu tố rất quan trọng, đó là chú trọng phát triển hạ tầng thông tin viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số và xã hội số. Mục tiêu cụ thể về phát triển kinh tế số trong Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ rõ là phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành xây dựng chính phủ số, kinh tế số đạt khoảng 30% GDP và đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ 3 trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử và kinh tế số.

Mục tiêu về triển kinh tế số trong giai đoạn 2021 - 2030 được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội XIII là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với quy luật phát triển cũng như các nguồn lực và thế mạnh của Việt Nam. Phát triển kinh tế số sẽ là con đường tạo

ra những bứt phá quan trọng để Việt Nam đạt mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Với những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, Việt Nam là một trong những quốc gia sớm có chương trình, chiến lược về chuyển đổi số quốc gia trên thế giới, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nhận thức về chuyển đổi số song hành cùng các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Đây là điều kiện thuận lợi để Việt Nam chủ động khai thác triệt để các cơ hội mà cuộc cách mạng công nghệ mang lại và bứt phá vươn lên, thay đổi thứ hạng.

## 2. Những thay đổi nhận thức về chuyển đổi số

Trong “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 khẳng định: “Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số”. Theo đó: “Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Một cơ quan, tổ chức có thể tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài sản thông tin của mình, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số. Mỗi cơ quan, tổ chức và cả quốc gia cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, trong đó, việc xác định sớm lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương có ý nghĩa sống còn, là cơ hội để phát triển các ngành, lĩnh vực, địa phương và nâng cao thứ hạng quốc gia. Đi nhanh, đi trước giúp dễ thu hút nguồn lực. Nếu đi chậm, đi sau, khi chuyển đổi số đã trở thành xu hướng phổ biến thì

nguồn lực trở nên khan hiếm, cơ hội sẽ ít đi, sẽ bỏ lỡ cơ hội phát triển". Việt Nam là một trong những quốc gia tiên phong đã xây dựng được một chương trình chuyên đề về chuyển đổi số quốc gia được Chính phủ phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước thời kỳ mới.

Với 3 trụ cột chính trong chuyển đổi số quốc gia là Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, Việt Nam là một trong những quốc gia tiên phong trên thế giới đã xây dựng được một chương trình chuyên đề về chuyển đổi số quốc gia được Chính phủ phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Để thích ứng với tình hình mới và tận dụng cơ hội mà cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, ngày 3/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030.

Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành chương trình về Chuyển đổi số quốc gia, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nhận thức về chuyển đổi số song hành cùng các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Đây là điều kiện thuận lợi để Việt Nam chủ động khai thác triệt để các cơ hội mà cuộc cách mạng công nghệ mang lại. Chuyển đổi số không phải là cuộc cách mạng của công nghệ mà là cuộc cách mạng về thể chế. Thể chế cần đi trước một bước và được điều chỉnh linh hoạt để chấp nhận những cái mới: công nghệ mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình mới.

Ở cấp độ quốc gia, chuyển đổi số là chuyển đổi Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số quốc gia. Ở cấp độ địa phương, chuyển đổi số là chuyển đổi sang chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn của địa phương đó. Địa phương chuyển đổi số thành công sẽ đóng góp vào thành công chung của chuyển đổi số quốc gia. Do vậy, chuyển đổi số là nhiệm vụ cần sự vào cuộc quyết tâm của toàn hệ thống chính trị, triển khai xuyên suốt, đồng bộ từ cấp Trung ương đến địa phương.

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với tầm nhìn 10 năm sẽ thay đổi toàn diện đất nước với các mục tiêu như: Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đến năm 2030, Việt Nam sẽ thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử. Phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền

kinh tế. Kinh tế số đóng góp 30% GDP, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%...

Đối với phát triển xã hội số, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử hơn 80%; Việt Nam thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng... Để đạt được mục tiêu đó, cần có quyết tâm và đột phá với cách làm mới, phù hợp với bối cảnh và thực tiễn.

### **3. Khung khổ pháp lý cho chuyển đổi số ở Việt Nam**

Hiện nay, Việt Nam đã xây dựng một hệ thống pháp lý tương đối đầy đủ (các lĩnh vực) để tiến hành chuyển đổi số, nhưng chất lượng của các văn bản pháp lý này cần được đánh giá kỹ càng hơn nữa.

Khung pháp lý chung cho nền kinh tế số của Việt Nam gồm có Nghị quyết 52-NQ/TW (ngày 27-5-2019) của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết 50/NQ-CP (ngày 17-4-2020) để ban hành Hành động của Chính phủ.

Nghị quyết 01/NQ-CP (ngày 1-1-2020) đưa nhiệm vụ phát triển số hóa thành trọng tâm và giao Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu mô hình số hóa và đề xuất các lĩnh vực pháp luật liên quan đến công nghệ số sẽ được quy định trong thời gian tới; Quyết định 749/QĐ-TTg (ngày 30-6-2020) của Thủ tướng phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm thực hiện mục tiêu đa dạng là phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Ngoài ra, Việt Nam còn có các văn bản quy phạm pháp luật để quy định và hướng dẫn cho từng lĩnh vực cụ thể liên quan đến chuyển đổi số.

(i) Khung pháp lý để phát triển chính phủ điện tử thể hiện trong Nghị quyết 36-NQ/TW do Bộ Chính trị ban hành năm 2014; Quyết định 714/QĐ-TTg của Thủ tướng năm 2015; Nghị quyết 17/NQ-CP năm 2019.

(ii) Khung pháp lý cho phát triển thương mại điện tử, ngoài một số văn bản pháp luật liên quan như Luật Giao dịch điện tử, Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Công nghệ thông tin, Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử, Thông tư 47/2014/TT-BCT về quản lý trang web thương mại điện tử, còn có Luật Quản lý thuế năm 2019. Những điểm nổi bật quan trọng của Luật Quản lý thuế năm 2019 bao gồm các vấn đề về tạo hành lang pháp lý mạnh mẽ hơn để quản lý tốt hơn hoạt động thương mại điện tử.

(iii) Khung pháp lý cho thanh toán không dùng tiền mặt là Nghị định 101/2012/NĐ-CP và Chỉ thị 22/CT-TTg (ban hành tháng 5-2020) về việc đẩy

manh thực hiện các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

(iv) Khung pháp lý cho các hoạt động kinh tế chia sẻ, có Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô thay thế Nghị định 86/2014/NĐ-CP nhằm mở đường cho việc hiện đại hóa giao thông và hoạt động của các hãng xe công nghệ như Grab chính thức đi vào hoạt động sau thời gian thí điểm.

(v) Ngoài ra còn có khung pháp lý cho phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) (Chỉ thị 16/CT-TTg tháng 5-2017 của Thủ tướng Chính phủ); khung pháp lý phát triển đô thị thông minh (Quyết định 950/QĐ-TTg ngày 1-8-2018 phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030); Khung pháp lý về an toàn thông tin và an ninh mạng được điều chỉnh bởi hai luật (Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 và Luật An ninh mạng năm 2018).

Nhìn chung, đối với Việt Nam, trong khi có luật cho các trụ cột an toàn thông tin - an ninh mạng và sở hữu trí tuệ thì trụ cột về bảo vệ dữ liệu vẫn chưa được xác định thực sự rõ ràng và có đường biên rạch ròi với trụ cột an toàn thông tin - an ninh mạng.

#### 4. Một số kết quả đã đạt được

Thời gian qua, mỗi người dân có lẽ ít nhiều đều đã có những cảm nhận về những thay đổi mà quá trình chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế số đã tạo ra trong nhiều mặt của đời sống xã hội.

Trên 50% các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng và bắt đầu triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số. Nhiều doanh nghiệp công nghệ Việt Nam đã làm chủ các công nghệ cốt lõi, phát triển các nền tảng công nghệ cho chuyển đổi số, đã có khoảng 40 nền tảng "Make in Việt Nam" được ra mắt. Công tác ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp cũng được thúc đẩy. Bộ Thông tin và Truyền thông đã ra mắt Cổng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, đến nay đã hỗ trợ hàng trăm doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số để chuyển đổi số.

Cụ thể, trong năm 2020, Bộ Công Thương và các bộ ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp đã tổ chức trên 500 hội nghị xúc tiến thương mại quốc tế bằng hình thức trực tuyến. Kết quả là trên 1 triệu phiên giao thương trực tuyến được thực hiện, hàng trăm nghìn doanh nghiệp Việt Nam đã được hỗ trợ xúc tiến thương mại trực tuyến với các đối tác nước ngoài trên khắp các châu lục. Các hoạt động xúc tiến thương mại trực tuyến đã giúp doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam tiết kiệm chi phí xúc tiến thương mại mà vẫn duy trì và phát triển tốt quan hệ với đối tác

nước ngoài ở khắp các thị trường.

Trong lĩnh vực cải cách hành chính, sau khi trực liên thông văn bản quốc gia và cổng dịch vụ công quốc gia đi vào vận hành hơn một năm qua đã góp phần tiết kiệm hàng nghìn tỉ đồng và hàng chục triệu giờ công lao động. Gần 3.000 dịch vụ công được tích hợp trên hệ thống này đã tạo ra một sự thay đổi chưa từng có nếu so sánh với việc phải đến các cơ quan hành chính như trước.

Trong lĩnh vực y tế, mạng lưới Telehealth với 1.000 cơ sở y tế khám chữa bệnh từ xa mới được kết nối đã xóa nhòa khoảng cách y tế giữa các vùng miền, giữa tuyến trung ương và địa phương. Nhờ đó tỉ lệ chuyển tuyến giảm xuống dưới 10% so với tỷ lệ trước đây là 30%, tiết kiệm hàng nghìn tỷ đồng mỗi năm và giảm tải cho hệ thống y tế.

Ngành giáo dục trong những năm qua cũng đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trước yêu cầu chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, ngành giáo dục xác định sứ mệnh tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ này, góp phần rút ngắn quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa và đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Đặc biệt, trong năm 2020 vừa qua, trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, cùng với cả nước, toàn ngành giáo dục đã tham gia tích cực vào công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Ngành giáo dục đã triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch với mục tiêu "bảo đảm sức khỏe, an toàn của học sinh, sinh viên, giáo viên lên trên hết"; đồng thời thực hiện phương châm "tạm dừng đến trường, không dừng học". Qua việc giảng dạy trực tuyến, cho thấy năng lực sử dụng công nghệ thông tin của các thầy cô giáo đã được nâng lên rõ rệt./.

#### Tài liệu tham khảo

Ban Kinh tế trung ương (2017), Sách tham khảo "Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư", Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

Báo cáo "Nhận diện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4" (Ban Kinh tế trung ương, 2017)

Báo cáo "Các giải pháp thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân trong giai đoạn trung và dài hạn", của Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (VASS 2018)

Báo cáo "Năng suất và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam" (UNDP-VASS-MPI, 2019)